

Phần 2: Tạo Lập Doanh Nghiệp

Bài 49: Bài mở đầu



PHẦN A.
NỘI DUNG BÀI GIẢNG

I- Kinh doanh



I- Kinh Doanh

- **Khái niệm:** Kinh doanh là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi



Kinh doanh là việc thực hiện những công việc mà pháp luật cho phép nhằm thu lợi nhuận...



Một số ví dụ về kinh doanh



DỊCH VỤ



THƯƠNG MẠI

Một số ví dụ về kinh doanh



SẢN XUẤT

Lưu ý: Việc tự sản xuất
cho chính mình không phải
là hoạt động kinh doanh vì
bản chất của hoạt động
kinh doanh là sinh lời, thu
được lợi nhuận

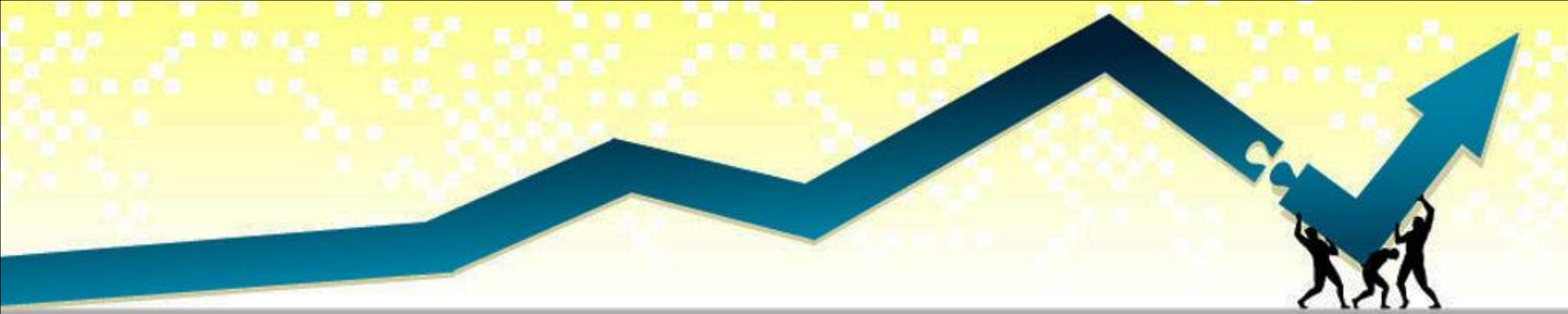


II- Cơ hội kinh doanh

Là những điều kiện, hoàn cảnh thuận lợi để nhà kinh doanh (doanh nghiệp) thực hiện được mục tiêu kinh doanh.



[illegible]



Tuy nhiên, ngoài cơ hội thì còn rất nhiều yếu tố khác ảnh hưởng đến kinh doanh như: thị trường, mức sống, chất lượng, thái độ kinh doanh...



III. Thị trường





- **Khái niệm:** Thị trường là nơi diễn ra các hoạt động mua, bán hàng hóa hoặc dịch vụ; là nơi gặp gỡ giữa những người bán và người mua.

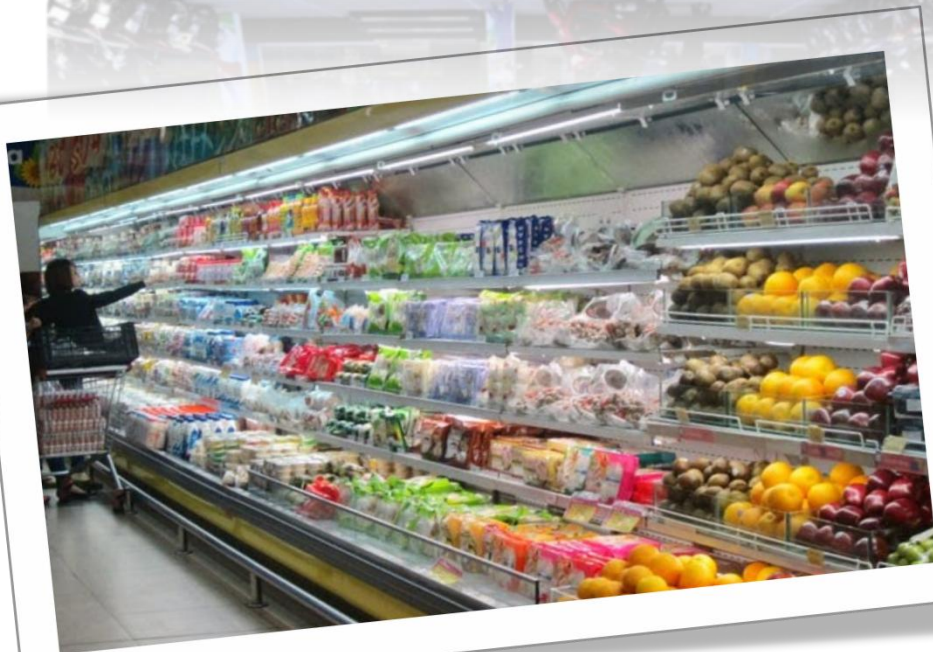
+ Người bán: người sản xuất, người cung ứng.

+ Người mua: người có nhu cầu tiêu dùng những hàng hóa hoặc dịch vụ.



- **Phân loại:**

1. **Thị trường hàng hóa:** thị trường hàng điện máy, thị trường hàng nông sản, thị trường vật tư nông nghiệp, thị trường vật liệu xây dựng...



2. Thị trường dịch vụ: du lịch, vận tải, bưu chính viễn thông...



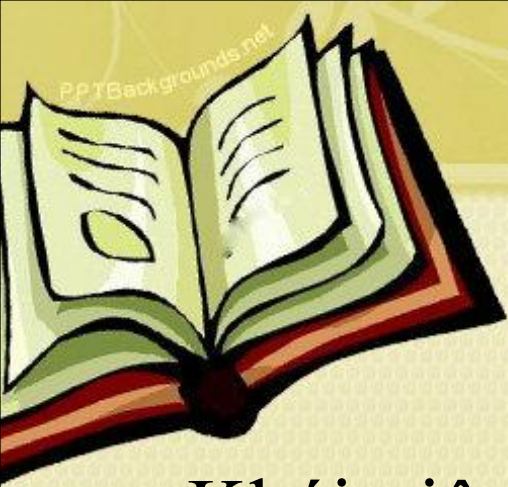


3. Thị trường trong nước: thị trường địa phương, thị trường toàn quốc.



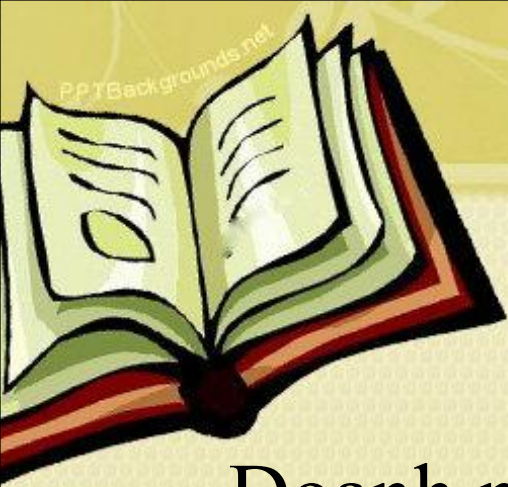
4. Thị trường nước ngoài: thị trường khu vực, thị trường thế giới..





IV. Doanh nghiệp

- Khái niệm: Doanh nghiệp là một tổ chức kinh tế được thành lập nhằm mục đích chủ yếu là thực hiện các hoạt động kinh doanh.



IV. Doanh nghiệp

- Doanh nghiệp là một thuật ngữ có nội dung rộng, bao gồm tất cả các hoạt động kinh doanh như:
 - + Doanh nghiệp nhà nước
 - + Doanh nghiệp tư nhân
 - + Công ti là doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu



IV. Doanh nghiệp







V. Công ti





V. Công ti

- **Khái niệm:** Là loại hình doanh nghiệp có ít nhất từ hai thành viên trở nên, trong đó các thành viên cùng chia lợi nhuận, cùng chịu lỗ tương ứng với phần góp vốn và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ti trong phần vốn của mình góp vào công ti.
- **Phân loại:** Công ti trách nhiệm hữu hạn (TNHH) và công ti cổ phần.











**Công ty
TNHH**



**Công ty
Cổ phần**

Nội Dung	Công ti trách nhiệm hữu hạn	Công ti cổ phần
Số lượng thành viên	Tối đa 50 thành viên	Từ 3 thành viên trở lên
Vốn	- Không được chia thành từng phần nhỏ mà được chia theo tỷ lệ phần trăm vốn góp của các thành viên.	Chia thành từng phần nhỏ, những phần đó được gọi là cổ phần
Chuyển nhượng vốn	- Chuyển nhượng tự do giữa các thành viên. - Với người không phải là thành viên thì phải được sự nhất trí của nhóm thành viên đại diện cho ít nhất 3/4 số vốn điều lệ của công ti.	Chuyển nhượng tự do giữa các cổ đông
Khả năng huy động vốn	Không được phát hành bất kì loại chứng khoán nào	Phát hành cổ phiếu
Điều kiện	Công dân Việt Nam hay nước ngoài từ đủ 18 tuổi trở lên	Công dân Việt Nam hay nước ngoài từ đủ 18 tuổi trở lên



Thông tin bổ sung



1. Vốn: là biểu hiện bằng tiền của những tài sản được đưa vào kinh doanh để sinh lợi.
 - Vốn điều lệ: là vốn kinh doanh của doanh nghiệp do các thành viên đóng góp và được ghi vào điều lệ doanh nghiệp





Thông tin bổ sung

- Vốn pháp định: là mức vốn tối thiểu phải có theo quy định của pháp luật để thành lập doanh nghiệp.
2. Cổ phiếu: là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty.





Thông tin bổ sung



3. Cổ phần: Vốn điều lệ của công ti được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.

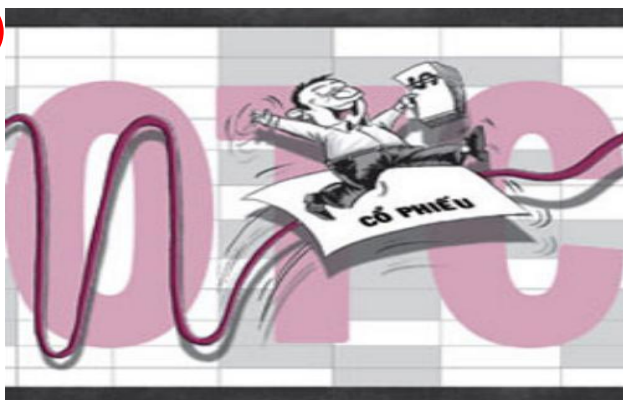




Thông tin bổ sung



4. Chứng khoán: là chứng chỉ (giấy tờ) có giá trị và xác nhận quyền sở hữu cổ phần của doanh nghiệp. Chứng khoán tồn tại dưới hình thức cổ phiếu hoặc trái phiếu. (Trái phiếu là một chứng nhận nghĩa vụ nợ của người phát hành phải trả cho người sở hữu trái phiếu đối với một khoản tiền cụ thể (mệnh giá của trái phiếu), trong một thời gian xác định và với một lợi tức quy định.)



Đặc điểm của trái phiếu



Trái phiếu là chứng khoán nợ

Thời hạn lưu hành được xác định trước

Là loại chứng khoán có thu nhập xác định trước

Giá trị danh nghĩa được thể hiện trên bề mặt

PHẦN B.
HỆ THỐNG KIẾN THỨC
(HỌC SINH GHI VÀO VỎ)

PHẦN II: TẠO LẬP DOANH NGHIỆP

BÀI 49: BÀI MỞ ĐẦU

I. Kinh doanh

Là việc thực hiện những công việc mà pháp luật cho phép nhằm thu lợi nhuận.

II. Cơ hội kinh doanh

Là những điều kiện, hoàn cảnh thuận lợi để nhà kinh doanh (doanh nghiệp) thực hiện được mục tiêu kinh doanh (thu lợi nhuận)

III. Thị trường

1. Khái niệm:

- Là nơi diễn ra các hoạt động mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ
- Là nơi gặp gỡ giữa người bán và người mua

2. Một số loại thị trường:

- Thị trường hàng hóa: điện máy, nông sản, vật liệu xây dựng,...
- Thị trường dịch vụ: vận tải, du lịch, bưu chính viễn thông,...
- Thị trường trong nước
- Thị trường nước ngoài

IV. Doanh nghiệp

1. **Khái niệm:** là một tổ chức kinh tế được thành lập nhằm thực hiện các hoạt động kinh doanh.

2. Một số loại hình doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp tư nhân: chủ doanh nghiệp là 1 cá nhân
- Doanh nghiệp nhà nước: chủ doanh nghiệp là nhà nước
- Công ty

V. Công ty

1. **Khái niệm:** Công ty là doanh nghiệp. Trong đó, các thành viên cùng góp vốn, cùng chia nhau lợi nhuận, cùng chịu lỗ tương ứng với phần vốn góp và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi phần vốn của mình góp vào công ty.

2. Phân loại

- Công ty trách nhiệm hữu hạn
- Công ty cổ phần
- Công ty hợp danh
- Nhóm công ty

3. Công ty TNHH:

- Phần vốn phải đóng đủ ngay khi thành lập công ty, được ghi rõ trong điều lệ công ty,...
- Không được phát hành bất cứ loại chứng khoán nào
- Việc chuyển nhượng vốn được thực hiện tự do
- Gồm: công ty TNHH 1 thành viên và công ty TNHH 2 thành viên trở lên

4. Công ty cổ phần

- Số thành viên (cổ đông) ít nhất là 3 người
- Vốn điều lệ được chia làm nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần. Giá trị mỗi cổ phần gọi là mệnh giá cổ phiếu. Mỗi cổ đông có thể mua 1 hoặc nhiều cổ phiếu.
- Cổ phiếu được phát hành có thể ghi tên hoặc không ghi tên
- Cổ phiếu của sáng lập viên, thành viên hội đồng quản trị là những cổ phiếu có ghi tên.